TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **388**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 602/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Khánh T**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Khánh T và anh Nguyễn Văn L; Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con**: Chị Hoàng Thị Khánh T và anh Nguyễn Văn L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 28/10/2018. Ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế. Chị T, anh L tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị T được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp*:* Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mỗi bên chịu ½, hai bên thỏa thuận để chị T chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0072670, ký hiệu BLTU/23 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Ngô Minh Cường